**Slide 01: Tổng quan hệ quản trị cơ sở dữ liệu MS SQL Server**

**1. Tổng quan về SQL Server:**

- Là hệ quản trị cơ sở dữ liệu quan hệ (RDBMS) do Microsoft phát triển.

- Là hệ quản trị nội dung cho phép đồng thời một lúc có nhiều người dùng

truy xuất đến dữ liệu.

- Mục đích sử dụng SQL Server:

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu.

+ Duy trì cơ sở dữ liệu.

+ Hỗ trợ các thao tác dữ liệu: truy vấn, phân tích dữ liệu, tạo báo cáo,

trích xuất và tổng hợp dữ liệu.

- Các ứng dụng có thể truy cập tới hệ quản trị CSDL SQL Server: Ứng

dụng .NET, Ứng dụng JAVA, Ứng dụng PHP.

**2. Khởi động SQL Server Management Studio:**

- SQL sử dụng ngôn ngữ Transact-SQL để truy vấn CSDL.

- Công cụ giúp kết nối và quản lý SQL Server trên giao diện đồ họa thay vì

phải dùng tới dòng lệnh là: SQL Server Management Studio.

- Hai loại xác thực khi kết nối SQL Server là:

+ Windows Authentication: Xác thực sử dụng Windows Login ID

+ SQL Server Authentication: Xác thực sử dụng sử dụng SQL Login ID.

- Khi kết nối tới CSDL SQL Server, chế độ xác thực người dùng phải nhập

User Name và Password là: SQL Server Authentication.

- Để điều hướng qua các đối tượng của CSDL trên SQL Management

Studio, sử dụng: Cửa sổ Object Explorer.

**3. Attach File và Detach File cơ sở dữ liệu:**

- Hai loại file sử dụng khi Attach một CSDL là: mdf và ldf.

- Thao tác cần thực hiện khi duy chuyển tập tin mdf và ldf tới vị trí mới là:

detach.

- Lược đồ CSDL hiển thị những thông tin: các bản, các cột của bảng, quan

hệ giữa các bảng.

**4. Khởi động SQL Server Management Studio:**

- Sử dụng lệnh Use chọn database cần thao tác.

- Câu lệnh SQL không phân biệt chữ hoa, chữ thường.

- Nhập và thực thi câu lệnh SQL bằng cách: Nhập câu lệnh vào cửa sổ

Query Editor và bấm F5.

- Câu lệnh SQL có thể viết trên 1 hoặc nhiều dòng.

- Edition Enterpise trong Sql server hỗ trợ đầy đủ tính năng nhất.

- Edition Express trong Sql server hỗ trợ miễn phí.

- Các lỗi cú pháp thường gặp khi thực thi câu lệnh SQL:

+ Quên hoặc lựa chọn sai CSDL

+ Viết sai tên bảng hoặc tên cột

+ Viết sai từ khóa

+ Bỏ sót dấu đóng ngoặc với một chuỗi ký tự

LAB 01